

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023- 2024
(Theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT- Ban hành quy chế thực hiện Công khai đối với Cơ sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: trẻ em

ST T	NỘI DUNG	TỔNG SỐ TRẺ	NHÀ TRẺ			MẪU GIÁO		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
1	Tổng số trẻ em	331	0	0	44	60	106	121
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	331	0	0	44	60	106	121
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	331	0	0	44	60	106	121
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	331	0	0	44	60	106	121
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	331	0	0	44	60	106	121
V	Kết quả phát triển sức khỏe của TE	331	0	0	44	60	106	121
1	Số trẻ em cân nặng bình thường	316	0	0	0	53	104	115
2	Số trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	10	0	0	0	6	2	2
3	Số trẻ em có chiều cao bình thường	318	0	0	0	56	99	111
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	13	0	0	2	4	5	2
5	Số trẻ thừa cân, béo phì	5	0	0	0	1	0	4
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	331	0	0	44	60	106	121
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	44	0	0	44	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	287	0	0	0	60	106	121

Diễn Hoang, ngày 05 tháng 9 năm 2024



Hoàng Thị Tuyết